TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2025/HS-PT Ngày: 21 - 9 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải.
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn và bà Nguyễn Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXPT-HS ngày 09/7/2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 05/5/2000; tại: xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (hiện nay: xã B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc B; có vợ: Lê Thị Thuỳ L và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 23/11/2024 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh", có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc C - Luật sư Văn phòng luật sự Công Bằng thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị hại:
1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Cụm X, xã Y, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Hiện nay: xã Y, thành phố Hà Nội), có mặt.
2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương (Hiện nay: xã V, thành phố Hải Phòng), có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế A; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Hiện nay: xã B, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Tấn Á và những người làm chứng anh Văn Thanh S, anh Trần Quang T, anh Lê Văn D nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Nguyễn Hữu Q không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS 49C-229.63 theo hướng Nam - Bắc đi từ tỉnh Quảng Trị đến địa phận tỉnh Quảng Bình. Trên xe có anh Nguyễn Thế A ngồi ở ghế phụ chỉ đường cho Quốc, anh Văn Thanh S đang nằm nghỉ ở ghế sau. Khi đi đến Km 594 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Vịnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị). Quốc điều khiển phương tiện di chuyển ở làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, tốc độ khoảng 60km/h, hướng Nam - Bắc. Khi đi gần đến ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường đi lên Đèo Ngang, Quốc bật đèn xi nhan trái, giảm tốc độ, quan sát các hướng sau đó đánh lái phương tiện qua trái, chuyển hướng xe chạy từ Quốc lộ 1A hướng đường đi lên Đèo Ngang. Cùng thời điểm này, anh Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 29H-583.54 đang di chuyển theo hướng ngược lại chuẩn bị vào khu vực ngã ba đường giao nhau, trên xe có anh Hoàng Văn H, anh Lê Văn D và anh Trần Quang T. Quan sát thấy phương tiện xe ô tô BKS 29H-583.54 chưa vào khu vực đường giao nhau, nên Quốc tiếp tục chuyển hướng xe chạy gây ra va chạm với xe ô tô do anh Tâm điều khiển. Hậu quả: Xe ô tô BKS 49C-229.63 và xe ô tô BKS 29H-583.54 bị hư hỏng; anh Trần Văn T và anh Hoàng Văn H bị thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 594 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Vịnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị). Vị trí xảy ra tai nạn giao thông là ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường đi lên Đèo Ngang. Mặt đường được trải nhựa, địa hình dốc xuống theo chiều từ Bắc đến Nam.

Xe ô tô BKS 29H - 583.54 di chuyển theo hướng Bắc - Nam, trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng Bắc - Nam của Quốc lộ 1A, không có dải phân cách, trước khi vào khu vực ngã ba đường giao nhau, ở bên phải đặt biển báo hiệu giao thông "Đường đôi".

Xe ô tô BKS 49C - 229.63 di chuyển theo hướng Nam - Bắc (ngược chiều với xe ô tô BKS 29H - 583.54), trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp dải phân cách cứng, trước khi vào khu vực ngã ba đường giao nhau, ở bên phải đặt biển báo hiệu giao thông "Giao nhau với đường không ưu tiên".

Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học: Ngày 29/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Nay là tỉnh Quảng Trị) ra Kết luận giám định số 94/KL-KTHS, xác định: Đặc điểm các dấu vết trên các phương tiện phù hợp với tình huống phần bên phải (tính từ vị trí chắn bùn bánh trước ra sau) xe ô tô tải biển số 49C - 229.63 va chạm với góc phía trước bên phải xe ô tô biển số 29H - 583.54 theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe ô tô tải biển số 29H - 583.54.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: giá

trị thiệt hại tài sản xe ô tô tải BKS 29H-583.54 là 334.164.400 đồng; giá trị thiệt hại tài sản xe ô tô BKS 49C-229.63 là 30.100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định Y khoa Pháp y tỉnh Quảng Bình (nay tỉnh Quảng Trị) số 39/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 20/3/2024, kết luận: Vỡ xẹp thân đốt sống L4, đã điều trị nội khoa. Hiện tại xương đang can, không liệt hai chi dưới, không rối loan cơ tròn. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H tại thời điểm giám định là 25%.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án và đã tiến hành xử lý trả lại các phương tiện, giấy tờ liên quan đến phương tiện cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và chuyển 01 Giấy phép lái xe hạng B2 cấp cho anh Trần Văn T và 01 Giấy phép lái xe hạng C cấp cho anh Nguyễn Thế A đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình (nay tỉnh Quảng Trị) xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T và Nguyễn Thế A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn H yêu cầu, đề nghị Nguyễn Hữu Q phải bồi thường các khoản chi phí khám, chữa bệnh; tiền công mất thu nhập của người bệnh, người chăm nuôi và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền 155.000.000 đồng. Anh Trần Văn T yêu cầu, đề nghị Nguyễn Hữu Q phải bồi thường các khoản chi phí theo kết luận định giá tài sản, số tiền 334.164.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay Toà án nhân dân khu vực III, tỉnh Quảng Trị). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 30, 292 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 23/11/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải bồi thường cho anh Trần Văn Tâm, số tiền 296.164.400 đồng. Tuyên giao trả cho anh Trần Văn T, số tiền 38.000.000 đồng (số tiền này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tạm giữ, quản lý). Tách phần dân sự đối với yêu cầu của anh Hoàng Văn H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Hữu Q có đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng và buộc bị cáo bồi thường số tiền 296.164.400 đồng cho bị hại anh Tâm là quá cao so với hoàn cảnh thực tế của bị cáo. Thể hiện, thời điểm xảy ra vụ án, thời tiết mưa và trời chưa sáng hẳn đã hạn chế tầm nhìn và khả năng xử lý tình huống của cả bị cáo và bị hại, dẫn đến nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do thiếu cẩn trọng, xuất phát từ sự nhầm

lẫn và đánh giá chủ quan, chứ không phải hành vi cố ý gây tai nạn. Bên cạnh đó, theo Bản kết luận Điều tra có nêu "Xét về mặt hành vi, lỗi của Trần Văn Tâm và bị cáo là ngang bằng nhau, tương đồng" nên việc buộc bị cáo phải chịu bồi thường toàn bộ thiệt hại dân sự là không phù hợp, trong khi bên bị hại cũng có phần lỗi gây nên vụ tai nạn giao thông. Vì vậy, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường dân sự cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo trở thành Công dân tốt cho xã hội và giúp bị cáo có điều kiện làm việc để nuôi sống gia đình và bồi thường cho các bị hại.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, bị hại anh Hoàng Văn H có đơn kháng cáo cho rằng vì sức khỏe bị ảnh hưởng sau khi bị tại nạn, nên không thể tham gia phiên tòa được và về phần yêu cầu bồi thường cho bản thân chưa được giải quyết. Ngoài ra, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Hữu Q chưa hề hỏi thăm động viên, không có sự cảm thông, chia sẻ cũng như ăn năn hối cải với người bị hại suy giảm sức khỏe. Do đó, Tòa án xử phạt bị cáo Quốc 02 năm 06 tháng tù là chưa hợp lý, chưa nghiêm minh theo pháp luật và chưa đủ tính răn đe cho người khác. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H và xem xét lại mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q. Vì theo quy định tại Điều 260 BLHS quy định về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Ngoài ra, xem xét lại hành vi của Nguyễn Thế A là chủ phương tiện ô tô BKS 49C - 229.63 để xử phạt theo khoản 14 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP về lỗi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển ô tô, xe máy chuyên dùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo và người bào chữa giữ nguyên nội dung kháng cáo. Cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của bị cáo và anh T. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Hào, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị xử phạt không quá 03 năm tù, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được cải tạo giáo dục tại địa phương và làm việc kiếm tiền bồi thường tiếp cho các bị hại. Về trách nhiệm dân sự: nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của bị cáo và anh T, nên đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo và anh T đều phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho hậu quả xảy ra.

Tại phiên tòa, bị hại anh Hoàng Văn H thay đổi kháng cáo. Bị hại đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, nên đề nghị xem xét giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo theo Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng, còn lại 105.000.000 đồng đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiếp. Còn việc anh T bồi thường cho bị hại không liên quan đến việc bị cáo bồi thường. Bị hại anh H nhất trí với việc cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành

chính đối với Nguyễn Thế A, nên anh H đề nghị không xem xét đối với anh Nguyễn Thế A như kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại về mức hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là có phần nặng so với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp các tài liệu mới gồm: Sổ xác nhận gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo bị tai biến cần người chăm sóc, con bị cáo mới được 01 năm tuổi; đồng thời bị cáo cũng tự nguyện nộp để bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại Hoàng Văn H. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét cho bị cáo. Nhận thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo địa phương để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa chăm sóc gia đình, lao động tạo thu nhập để tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Việc cấp sơ thẩm xác định lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo Q, để buộc bị cáo Q bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T, là không đánh giá đúng mức độ lỗi của các bên tham gia giao thông trong vụ án trên.

Đối với kháng cáo của anh Hoàng Văn H về việc đề nghị giải quyết phần dân sự của anh H trong cùng vụ án: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh H không tham gia phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố anh H không cung cấp đầy đủ các tài liệu làm căn cứ để giải quyết phần trách nhiệm dân sự, gây trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự, nên HĐXX đã quyết định tách phần dân sự của anh H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu là có căn cứ. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu hồ sơ theo trình tự phúc thẩm, thấy lỗi gây nên vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của cả Q và T, nên cần giải quyết lại về phần bồi thường dân sự trong toàn bộ vụ án, bao gồm cả phần dân sự của anh H, nhằm đảm bảo trách nhiệm liên đới bồi thường giữa các bên có liên quan trong cùng vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự không thỏa thuận được về bồ thường dân sự. Vì vậy, để việc giải quyết về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án được toàn diện, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự (bao gồm quyền kháng cáo) được đảm bảo, cần hủy một phần bản án sơ thẩm để xét xử lại về phần dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 358 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q để sửa án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS, giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù, nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn H về phần hình phạt đối với bị cáo. Hủy một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch (nay là Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị). Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân khu vực 3 xét xử lại về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng có mặt đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 18 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Hữu Q có đơn kháng cáo và ngày 03 tháng 6 năm 2025, bị hại anh Hoàng Văn H có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị). Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, thấy: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, bị cáo không có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện tham gia giao thông theo luật định, nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải BKS 49C-229.63 tham gia giao thông. Khi đến Km 594 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Vịnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị). Khi đến địa điểm ngã ba đường giao nhau, có biển báo hiệu "Giao nhau với đường không ưu tiên", bị cáo thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 58 và khoản 2 Điều 15 luật Giao thông đường bộ; các khoản 1, 2, 3, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại cho xe ô tô BKS 29H - 583.54 do anh Trần Văn T điều khiển, trị giá 334.164.400 đồng và làm anh Hoàng Văn H ngồi trên xe ô tô của anh T bị thương tích gây tổn hại về sức khỏe 25%. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q và bị hại Hoàng Văn H về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của anh T và sức khỏe của anh H, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường một phần thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực

hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định nguyên nhân xảy ra tại nạn giao thông là lỗi hỗn hợp; bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho bị hại H, số tiền 25.000.000 đồng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Còn bị hại có ý kiến giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, nhưng chỉ cho rằng bị cáo thiếu sự hỏi thăm, động viên, chia sẻ, nhưng sau khi phạm tội bị cáo bị bắt tạm giam, nhưng bị cáo cũng đã tác động với gia đình để nộp một số tiền nhằm bồi thường cho các bị hại, nên việc yêu cầu giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là chưa đủ cơ sở. Bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm tù, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo. Áp dụng Điều 65 BLHS để giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại H về trách nhiệm dân sự, thấy:

Anh Trần Văn T là người điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 29H-584.54, có giấy phép lái xe điều khiển phương tiện tham gia giao thông mặc dù phát hiện xe ô tô của bị cáo điều khiển đang di chuyển vào khu vực ngã ba đường giao nhau, nhưng không phát hiện được xe ô tô do bị cáo điều khiển đang bật xi nhan bên trái, chuyển hướng rẻ trái, điều khiển phương tiện giao thông xe ô tô vào khu vực ngã ba đường giao nhau, có biển báo hiệu giao thông cảnh báo nguy hiểm "Đường đôi", địa hình dốc xuống, trời mưa, có chướng ngại vật là phương tiện xe ô tô BKS 49C-229.63 di chuyển vào khu vực ngã ba đường giao nhau trước, đang chuyển hướng rẽ, nhưng không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, dẫn đến điều khiển xe ô tô BKS 29H-583.54 xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 49C-229.63, gây thiệt hại cho xe ô tô BKS 49C-229.63, trị giá 30.100.000 đồng. Hành vi của anh Trần Văn T vi phạm quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, được sữa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, hàng không dân dụng; vi phạm các khoản 1, 3, 4, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 BLHS, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu của anh Trần Văn T sang phòng Cảnh sát giao thông tỉnh để xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, có căn cứ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của bị cáo Q và anh T, nên khi xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án, cần xem xét đến yếu tố lỗi của bị cáo Q và anh T để buộc liên đới bồi thường dân sự đối với thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét đến yếu tố lỗi của bị cáo và anh T, mà xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại là chưa đảm bảo đúng quy định của

pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của bị cáo và những người liên quan.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử bị hại anh Hoàng Văn H đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhưng anh H không tham gia phiên tòa, không cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, gây trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự, nên cấp sơ thẩm đã quyết định tách phần dân sự của anh H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm có căn cứ xác định nguyên nhân gây nên vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và anh T, bị hại anh H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nhưng chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường dân sự. Vì vậy, để giải quyết về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án, bao gồm cả phần dân sự của anh H, trách nhiệm liên đới bồi thường giữa các bên có liên quan được đầy đủ, toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên (cả quyền kháng cáo), nên cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại về phần dân sự.

Từ những phân tích, nhận định trên. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 355, Điều 357, 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Về phần hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo; về phần dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại. Hủy phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị). Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để xét xử lại về phần dân sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q được chấp nhận, nên không phải chịu.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q, bị hại Hoàng Văn H được chấp nhận, nên không phải chịu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Khi xét xử lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm sẽ quyết định lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 358; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 23, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q về phần hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị), về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Ea Riêng, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q và bị hại Hoàng Văn H, về phần dân sự. Hủy phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị). Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để xét xử lại về phần dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q được chấp nhận, nên không phải chịu.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q, bị hại Hoàng Văn H được chấp nhận, nên không phải chịu.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Khi xét xử lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm sẽ quyết định lại.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Trị;
- CQĐT; VKS; TAND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu H.sơ VA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Viết Hải